

Số: **1677** /QĐ-BNN-CB

Hà Nội, ngày **19** tháng **7** năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư  
năm 2012**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ vào Quyết định số 2879/QĐ-BTC ngày 28/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính giao dự toán thu, chi dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ vào Quyết định số 126/QĐ-BNN-CB ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao thực hiện nhiệm vụ xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư năm 2012;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư năm 2012 theo các nội dung trong biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế cho Quyết định số 126/QĐ-BNN-CB ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao thực hiện nhiệm vụ xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư năm 2012.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Kế hoạch, Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (b/c);
- Lưu VT, CB.





## ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định **19** /QĐ-BNN-CB ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)


Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị chính trị	Đơn vị quản lý hợp	Kế hoạch đã giao (theo QĐ số 126/QĐ-BNN-CB ngày 17/1/2012)		Kế hoạch điều chỉnh			Chênh lệch	Lý do điều chỉnh	
				Tổng cộng	Nguồn		Tổng cộng	Nguồn			
					XTTM	XTĐT		XTTM			XTĐT
I	Thông tin thương mại			4.475	4.475		4.477	4.477		2	
1	Duy trì và nâng cao chất lượng trang tin thị trường XTTM của Bộ	Trung tâm TH&TK		925	925		947	947		22	Tăng do điều chỉnh tăng giá của Reuters
2	Duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển trang thông tin thương mại của Cục CBTMNLTS&NM	Cục CBTM NLTS&NM		250	250		250	250			
3	Mua tạp chí, sách báo thương mại trong nước	Cục CBTM NLTS&NM		10	10		10	10			
4	Mua và xử lý thông tin từ các nguồn nước ngoài tại một số thị trường trọng điểm (thực hiện nội dung của năm 2011 giai đoạn từ tháng 12/2011-12/2012)	Cục CBTM NLTS&NM		300	300		180	180		-120	Giảm do chi thực hiện tiếp Hợp đồng của năm 2011 đến hết tháng 12/2012
5	Hỗ trợ xây dựng các chuyên đề về thông tin thị trường nông lâm thủy sản hàng ngày trên Báo Nông nghiệp	Báo Nông nghiệp VN	Cục CBTM NLTS&NM, Trung tâm TH và TK	300	300		300	300			
6	Hỗ trợ chuyên trang "Đường đi nông sản" trên báo nông thôn ngày nay	Cục CBTM NLTS&NM	Báo Nông thôn ngày nay	200	200		200	200			
7	Duy trì hoạt động trang "Chợ thương mại điện tử ngành nông lâm thủy sản VN" năm 2012	Cục CBTM NLTS&NM		250	250		250	250			

STT	Hạng mục	Đơn vị ĐƠN VỊ PHÁP ĐƠN VỊ ĐỐI NGỘ  Cục CBTM NLTS&NM	Kế hoạch đã giao (theo QĐ số 126/QĐ-BNN-CB ngày 17/1/2012)	Kế hoạch điều chỉnh						Chênh lệch	Lý do điều chỉnh
				Tổng cộng	Nguồn		Tổng cộng	Nguồn			
					XTTM	XTĐT		XTTM	XTĐT		
8	Thuê đường truyền Leased line để vận hành và duy trì trang Chợ thương mại điện tử ngành NLTS VN	Cục CBTM NLTS&NM		0	0		100	100		100	Bổ sung để thực hiện việc trả tiền thuê bao cước thuê đường truyền Lease line cho máy chủ của năm 2013
9	Hỗ trợ tổ chức chương trình truyền hình thông tin, quảng bá sản phẩm nông nghiệp Việt Nam	Cục CBTM NLTS&NM	VTV1; VTC16	2.000	2.000		2.000	2.000			
	- Thực hiện tiếp nội dung của năm 2011 giai đoạn từ tháng 1-5/2012						759	759			
	- Thực hiện nội dung của năm 2012 giai đoạn từ tháng 5-12/2012						1.242	1.242			
10	Xây dựng video clip về sản phẩm thủy sản chủ lực để làm tư liệu phục vụ XTTM, XTĐT	Tổng cục thủy sản		240	240		240	240			
II	Mua trang thiết bị phục vụ hoạt động XTTM	Cục CBTM NLTS&NM		100	100		100	100		0	
III	Hội chợ triển lãm trong nước			8.650	8.450	200	9.116	8.716	400	466	
1	Tổ chức Hội chợ nông nghiệp quốc tế Agroviet 2012 (khu vực phía Nam)	Cục CBTM NLTS&NM		2.600	2.600		2.600	2.600			

STT	Hạng mục	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kế hoạch đã giao (theo QĐ số 126/QĐ-BNN-CB ngày 17/1/2012)			Kế hoạch điều chỉnh			Chênh lệch	Lý do điều chỉnh		
				Tổng cộng	Nguồn		Tổng cộng	Nguồn					
					XTTM	XTĐT		XTTM	XTĐT				
2	Tham gia Hội chợ triển lãm thành tựu 10 năm xây dựng và phát triển vùng đồng bằng Sông Cửu Long - quý I/2012 theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ												
				800	800		766	766				-34	Giảm do Qu toán thực tế giảm
3	Hỗ trợ tổ chức Hội chợ nông nghiệp kết hợp Diễn đàn xúc tiến đầu tư nông nghiệp công nghệ cao khu vực Đồng bằng Sông Hồng	Trung tâm XTTM NN	Vụ Kế hoạch										
				750	550	200	950	550	400			200	Tăng do giá tăng và phát thêm nội dung
4	Tổ chức Hội chợ nông sản và thủ công mỹ nghệ khu vực phía Bắc	Trung tâm XTTM NN											
				500	500		700	700				200	Bổ sung đủ phí để đơn vị chức Hội chợ
5	Tổ chức Hội chợ làng nghề Việt Nam năm 2012 gắn với Festival/ lễ hội quốc gia	Cục CBTM NLTS&NM											
				3.000	3.000		3.000	3.000					
6	Hỗ trợ tổ chức Hội chợ nông nghiệp quốc tế khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long	Trung tâm XTTM NN											
				500	500		900	900				400	Bổ sung đủ phí để đơn vị chức Hội chợ
7	Hỗ trợ tổ chức giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam	Văn phòng Bộ	Vụ TCCB										
				500	500		200	200				-300,000	Giảm do đã chuyển kinh còn dư của n 2011 sang th hiện năm 20 360,589 triệ đồng
IV	Quảng bá thương hiệu nông lâm thủy sản VN, xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư tại một số thị trường Quốc tế												
				13.740	11.390	2.350	13.637	11.737	1.900			-103	

STT	Hạng mục	Đơn vị phối hợp	Đơn vị phối hợp	Kế hoạch đã giao (theo QĐ số 126/QĐ-BNN-CB ngày 17/1/2012)			Kế hoạch điều chỉnh			Chênh lệch	Lý do điều chỉnh
				Tổng cộng	Nguồn		Tổng cộng	Nguồn			
					XTTM	XTĐT		XTTM	XTĐT		
1	Tổ chức tại một số thị trường lớn, truyền thông			7.400	7.050	350	7.138	6.838	300		
1.1	Tham gia gian hàng tại Hội chợ World Food Moscow 2012, kết hợp quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam và kết nối doanh nghiệp hai nước tại thị trường Nga (tháng 9/2012)	Cục CBTM NLTS&NM		2.300	2.300		2.300	2.300			
1.2	Tổ chức quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam, kết nối doanh nghiệp hai nước tại thị trường Mỹ (nhân dịp Hội chợ thực phẩm siêu thị tại Chicago - tháng 5/2012), kết hợp khảo sát sàn giao dịch Chicago - Mỹ	Cục CBTM NLTS&NM		3.200	3.200		2.988	2.988		-212	Giảm do Quyết toán thực tế gi
1.3	Tổ chức quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam và kết nối doanh nghiệp hai nước tại thị trường phía Bắc Trung Quốc (giáp Mông Cổ)	Trung tâm XTTM NN		1.200	1.200		1.200	1.200			
1.4	Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư tại thị trường Nhật Bản nhân dịp Hội chợ Foodex từ 6- - 9/3/2012	Vụ Hợp tác Quốc tế	Cục CBTM NLTS&NM	700	350	350	650	350	300	-50	Giảm do giảm toán được duyệt
2	Tổ chức tại một số thị trường mới, tiềm năng			6.340	4.340	2.000	6.499	4.899	1.600		

STT	Hạng mục	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kế hoạch đã giao (theo QĐ số 126/QĐ-BNN-CB ngày 17/1/2012)			Kế hoạch điều chỉnh			Chênh lệch	Lý do điều chỉnh
				Tổng cộng	Nguồn		Tổng cộng	Nguồn			
					XTTM	XTĐT		XTTM	XTĐT		
2.1	Tổ chức quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam tại thị trường Trung Đông kết hợp tham gia Hội chợ Thực phẩm Sial - Trung Đông tháng 11/2012			1.500	1.500		1.500	1.500	0	0	
2.2	Tổ chức khảo sát thị trường Hàn Quốc nhằm tìm kiếm đầu ra cho các sản phẩm nông sản nhạy cảm.	Cục CBTM NLTS&NM		0	0		559	559		559	
2.3	Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư và thương mại tại Israel	Vụ HTQT	Vụ Kế hoạch, Cục CBTM NLTS&NM	1.000	200	800	0	0	0	-1.000	Giảm do khó thực hiện nhiệm vụ này
2.4	Tổ chức khảo sát và nghiên cứu chính sách, mô hình đối tác công tư nông nghiệp tại Hà Lan	Vụ HTQT		0	0	0	600	200	400	600	Bổ sung nhiệm vụ này từ nguồn phí không thực hiện của đoàn Isarel tại mục IV.2.3
2.5	Tổ chức chương trình xúc tiến đầu tư và thương mại về nông lâm thủy sản tại thị trường Australia và New Zealand năm 2012	Vụ HTQT	Cục CBTM NLTS&NM, Vụ Kế hoạch	2.400	1.200	1.200	2.400	1.200	1.200		
2.6	Tổ chức quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam và kết nối doanh nghiệp hai nước tại thị trường Campuchia	Trung tâm XTTM NN	Cục CBTM NLTS&NM	740	740		740	740			

STT	Hạng mục	Đơn vị phối hợp	Kế hoạch đã giao (theo QĐ số 126/QĐ-BNN-CB ngày 17/1/2012)			Kế hoạch điều chỉnh			Chênh lệch	Lý do điều chỉnh
			Tổng cộng	Nguồn		Tổng cộng	Nguồn			
				XTTM	XTĐT		XTTM	XTĐT		
2.7	Đổi thoại thương mại hai chiều với Ủy ban Nghề cá của Nhật viện châu Âu và kết hợp hội thảo chuyên đề về mặt hàng thủy sản tại Bỉ		700	700		700	700			
V	Nghiên cứu thị trường: Khảo sát, đánh giá nhu cầu tiềm năng về cá nước ngọt, cá biển và mặt hàng gạo tại thị trường Trung Đông	Tổng cục thủy sản	700	700		700	700	0		
VI	Các hoạt động XTTM trong nước		2.440	2.440		2.020	2.020	-420		
1	-Hỗ trợ tổ chức "Hội thảo giải pháp cho ngành chế biến gỗ trong giai đoạn kinh tế suy thoái". -Hỗ trợ tổ chức " Hội nghị quốc tế chè 2012 tại Việt Nam"	Cục CBTM NLTS&NM	200	200		200	200			
2	Tham gia họp nhóm công tác đầu mối về xúc tiến thương mại cà phê Asean lần thứ 8	Cục CBTM NLTS&NM	100	100		60	60	-40	Giảm do Quyết toán thực tế giá	
3	Chi phí cho cán bộ tham gia các Hội thảo, Hội nghị, diễn đàn trong nước, quốc tế về thương mại và hội nhập hàng năm; tổ chức Hội nghị, Hội thảo và các công tác liên quan đến thương mại ngành nông nghiệp	Cục CBTM NLTS&NM	300	300		400	400	100	Tăng do bổ sung một số nhiệm vụ đột xuất như tổ chức Hội nghị, thảo luận nhằm tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng,...	

STT	Hạng mục	Đơn vị phối hợp	Kế hoạch đã giao (theo QĐ số 126/QĐ-BNN-CB ngày 17/1/2012)			Kế hoạch điều chỉnh			Chênh lệch	Lý do điều chỉnh
			Tổng cộng	Nguồn		Tổng cộng	Nguồn			
				XTTM	XTĐT		XTTM	XTĐT		
4	Tham gia Hội thảo, Hội nghị, Triển lãm Quốc tế để tháo gỡ khó khăn cho ngành thủy sản tại một số trường	Tổng cục Thủy sản	540	540		540	540	0		
5	Chi phí phục vụ các hoạt động XTTM mại (điện thoại, văn phòng phẩm, fax tài liệu quốc tế,...)	Cục CBTM NLTS&NM	0	0		120	120	120	Bổ sung để chi phí cho các nhu cầu đột xuất liên quan đến thương mại và chi phí cho các hoạt động quản lý nguồn XTTM	
6	Các hoạt động XTTM khác	Văn phòng Bộ	1.300	1.300		700	700	-600	Giảm để bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ khác	
<b>VII</b>	<b>Các hoạt động XTĐT trong nước</b>		<b>700</b>		<b>700</b>	<b>950</b>	<b>950</b>	<b>250</b>		
1	Xây dựng tài liệu kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cho các tỉnh đồng bằng sông Hồng	Vụ Kế hoạch	280		280		297	17	Điều chỉnh tăng	
2	Cập nhật và vận hành CSDL XTĐT trên website của Vụ Kế hoạch	Vụ Kế hoạch	100		100		100	0		
3	Phối hợp với Báo Đầu tư và Investment Review xây dựng trang XTĐT nông nghiệp, nông thôn	Vụ Kế hoạch	170		170		153	-17	Điều chỉnh giảm	